NĂM 1999

Tháng 01:

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH THANH HÓA TỔ CHỨC QUYÊN GÓP ỦNG HỘ XÂY DỰNG 50 PHÒNG HỌC CHO HỌC SINH VÙNG CAO

Cùng với lao động sản xuất, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã thực hiện các chương trình "khuyến học, khuyến tài", "Học vì ngày mai lập nghiệp", lập quỹ "vì bạn nghèo" góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương. Các cuộc vận động "Chống tái mù và thất học", "Đội thanh niên tình nguyện chống tái mù"... đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục phổ cập tiểu học và chống tái mù. Đặc biệt là cuộc vận động quyên góp ủng hộ xây dựng 50 phòng học cho học sinh các huyện vùng cao đặc biệt khó khăn đã trở thành phong trào rộng lớn huy động được sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Cuộc vận động được chia thành 2 đợt:

- *Đợt 1*, sau khi triển khai đã thu được 482 triệu đồng đưa vào xây dựng trường THCS xã Pù Nhi (huyện Mường Lát). Năm học 1999 - 2000 trường Pù Nhi được đưa vào sử dụng.

- *Đợt 2*, vận động quyên góp được 1.023 triệu đồng đưa vào xây dựng trường THCS thị trấn Quan Hóa, trường tiểu học Trung Thượng 2 (Quan Sơn), trường Tiểu học Ái Thượng (Bá Thước).

Việc quyên góp xây dựng 50 phòng học cho các huyện vùng cao khó khăn đã huy động được một lực lượng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia thể hiện sự năng động, sáng tạo của thế hệ trẻ tỉnh Thanh Hoá. Đó cũng là sự thể hiện sinh động ý thức trách

nhiệm và tình cảm cao đẹp của các tầng lớp nhân dân Thanh Hoá đối với sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà đối với học sinh các huyện miền núi. Trung ương Đoàn đánh giá cao và ghi nhận Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hoá là đơn vị dẫn đầu toàn quốc trong cuộc vận động "nghĩa tình biên giới hải đảo".

Ngày 22-02:

ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ LÊ KHẢ PHIÊU THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI THANH HÓA

Ngày 22, 23/02/1999, đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã về thăm và làm việc tại Thanh Hoá. Đồng chí đã:

- Thăm và dâng hương tại Đền Lê và khu di tích lịch sử Lam Kinh.

- Thăm lực lượng vũ trang Thanh Hoá.

- Làm việc với lãnh đạo tỉnh và đại diện các ngành, các đoàn thể tỉnh Thanh Hoá. Đồng chí đã khen ngợi thành tựu Đảng bộ, nhân dân tỉnh nhà đạt được trong thời kỳ đổi mới và chỉ ra những điểm cần khắc phục và những việc làm tạo ra những điều kiện cơ bản thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa thắng lợi.

Ngày 27-4:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ CHO PHÉP TIẾP TỤC SẮP XẾP LẠI HỆ THỐNG DOANH NGHIỆP THUỘC TỈNH

Năm 1990, Thanh Hoá có 454 doanh nghiệp Nhà nước (tỉnh quản lý 189 doanh nghiệp, cấp huyện quản lý 265 doanh nghiệp). Thực hiện Nghị định 388 của Chính phủ về việc sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp Nhà nước, năm 1991 Thanh Hoá sắp xếp còn lại 164 doanh nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị 500/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo giải thể 12 doanh nghiệp, cho phá sản 01 doanh nghiệp, cho hợp nhất 10 doanh nghiệp, cho 5 doanh nghiệp tham gia thành viên các công ty và tổng công ty. Đến tháng 12-1998 cả tỉnh còn lại 136 doanh nghiệp (trong đó có 18 doanh nghiệp công ích, 118 doanh nghiệp thuộc các ngành, các huyện... quản lý).

Thực hiện Chỉ thị 20/TTg của Thủ tướng Chính phủ (ngày 21-4-1998), Tỉnh uỷ đã chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng phương án tổng thể sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước của tỉnh trình Chính phủ phê duyệt. Ngày 27-4-1999, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã có Công văn số 594 CV/TU đề nghị Ban đổi mới doanh nghiệp Trung ương xem xét trình Chính phủ cho phép Thanh Hoá được triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp.

Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án, Tỉnh uỷ đã tích cực chỉ đạo sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp và tiến hành cổ phần hoá. Tính đến năm 2001 trên địa bàn Thanh Hoá còn lại 107 doanh nghiệp Nhà nước. Đến năm 2004 đã có 68 doanh nghiệp và 10 bộ phận của các doanh nghiệp Nhà nước tiến hành cổ phần hoá. Do phát huy quyền tự chủ trong tổ chức sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp cổ phần hoá đã làm ăn có lãi, đời sống cán bộ công nhân được cải thiện. Nhiều doanh nghiệp có tích luỹ tái sản xuất mở rộng.

Ngày 02-6:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỊ QUYẾT VỀ KINH TẾ TRANG TRẠI

Ngày 02-6-1999, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 07-NQ/TU "Về khuyến khích phát triển kinh tế trang trại".

Ban Thường vụ khẳng định, kinh tế trang trại của tỉnh tuy mới hình thành và phát triển nhưng đã chứng tỏ lợi thế và vai trò tích cực

trên một số mặt: Tổ chức sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả cao, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; góp phần tích cực xóa đói giảm nghèo, đổi mới bộ mặt nông thôn, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

Tuy nhiên, so với yêu cầu và tiềm năng của tỉnh, kinh tế trang trại trong thời gian qua còn nhiều hạn chế: Số hộ làm kinh tế trang trại còn ít; quy mô về đất đai, lao động, mức vốn đầu tư còn nhỏ bé; giá trị mỗi trang trại chưa cao, số trang trại về cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, chăn nuôi còn ít; trang trại ở vùng đồng bằng hầu như chưa có; đáng chú ý là tốc độ phát triển kinh tế trang trại gần đây có xu hướng chững lại.

Từ những nhận định trên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ định hướng phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh như sau:

Trang trại gia đình là hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp tiến bộ, được Đảng và Nhà nước công nhận và khuyến khích phát triển. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền cần tạo điều kiện, môi trường thuận lợi khuyến khích những người có vốn đầu tư hoặc liên kết, liên doanh khai thác đất trống, đồi núi trọc, đất và mặt nước hoang hoá, bãi bồi ven biển phát triển các trang trại. Những chủ trang trại làm ăn có hiệu quả chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của Nhà nước được tôn vinh và khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2010 cần sớm cụ thể hoá, xác định những lĩnh vực, cây con có lợi thế mạnh, vùng chuyên canh để hướng dẫn phát triển kinh tế trang trại; khắc phục tình trạng chững lại về tốc độ, nâng cao tỷ trọng và quy mô trang trại cơ cấu toàn diện, phù hợp yêu cầu thị trường và thế mạnh của từng vùng.

Cần mở rộng quy mô, chất lượng, hiệu quả các trang trại hiện có, khuyến khích phát triển nhiều trang trại mới ở tất cả các vùng miền nhằm thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ngày 11-6:

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN YÊN ĐỊNH ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Yên Định thuộc vùng Tây - Bắc tỉnh Thanh Hoá, nằm giữa lưu vực sông Mã và sông Cầu Chày - vùng tiếp nối giữa đồng bằng và trung du, một địa bàn quan trọng cung cấp sức người, sức của cho các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Thời kỳ Đảng còn hoạt động bí mật, Yên Định đã có nhiều cơ sở cách mạng (Ngọc Vực, Phù Hưng, Phúc Tĩnh). Chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời vào năm 1938 đã tổ chức nhiều phong trào đấu tranh cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Yên Định được Nhà nước công nhận 74 cán bộ lão thành cách mạng. Các thôn Phù Hưng, Phúc Tĩnh và 123 gia đình được tặng Bằng có công với nước.

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Yên Định là nơi đặt công binh xưởng, Bệnh viện Liên khu IV, nhân dân tích cực bảo vệ xây dựng hậu phương, chi viện sức người, sức của cho kháng chiến. Đảng bộ và nhân dân Yên Định được Nhà nước tặng thưởng 2.340 Huân, Huy chương các loại, 1.400 Bằng khen, 4.000 Giấy khen.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Không có gì quý hơn độc lập tự do", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Yên Định đã xây dựng lực lượng, xây dựng trận địa bắn máy bay giặc Mỹ, đảm bảo giao thông vận tải, chi viện cho các chiến trường A, B, C, K. Yên Định đã có hơn 10.000 con em tình nguyện lên đường nhập ngũ, hơn 2.000 thanh niên xung phong và công nhân quốc phòng, đóng góp nghĩa vụ Nhà nước hơn 60.000 tấn lương thực, hàng chục ngàn tấn thực phẩm. Nhân dân, lực lượng vũ trang Yên Định được tặng thưởng nhiều Huân chương Chiến công, Huân chương Lao động, Huân, Huy chương Kháng chiến... Được Đảng, Nhà nước phong tặng 86 Bà mẹ

Việt Nam anh hùng, 6 người con ưu tú được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động.

Sau đại thắng mùa xuân 1975, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Yên Định tích cực xây dựng bảo vệ quê hương, đất nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ khám tuyển giao quân; nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Ngày 11-6-1999, Nhà nước quyết định phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang cho lực lượng vũ trang và nhân dân Yên Định.

Ngày 24-8:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NGHỀ BIỂN

Ngày 24-8-1999, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết 08 NQ/TU về "Phát triển kinh tế nghề biển".

Ban Thường vụ đánh giá: Quán triệt và vận dụng Nghị quyết 03 NQ-TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 16 của Tỉnh uỷ về kinh tế biển, thực hiện có hiệu quả chương trình đánh bắt hải sản xa bờ và Dự án 773 về phát triển kinh tế vùng triều, kinh tế biển của tỉnh đã có bước phát triển toàn diện cả đánh bắt, nuôi trồng, dịch vụ hậu cần, chế biến, tiêu thụ hải sản. Bộ mặt nông thôn và đời sống kinh tế - xã hội vùng biển có nhiều tiến bộ. An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

So với tiềm năng vùng biển, vùng triều của tỉnh thì kinh tế nghề biển phát triển còn chậm, chưa tương xứng; đầu tư cho đánh bắt xa bờ còn nhiều bất cập, kinh nghiệm, kỹ thuật đánh bắt còn nhiều hạn chế; khai thác hải sản ven bờ thiếu sự quan tâm, chỉ đạo; nuôi trồng hải sản nước lợ chủ yếu là quảng canh; cơ sở chế biến, hậu cần dịch vụ nghề cá lạc hậu; cơ sở Nhà nước trong kinh doanh hải sản chưa thể hiện được

vai trò chủ đạo thúc đẩy kinh tế biển phát triển. HTX mang tính hình thức, một số thua lỗ; nghề muối chưa được quan tâm đầy đủ.

Ban Thường vụ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế nghề biển đến 2010.

Về phương hướng: Phát triển toàn diện và đồng bộ cả đánh bắt, nuôi trồng, dịch vụ hậu cần, chế biến hải sản, nghề muối... trên cơ sở chuyển dịch ngành nghề theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nâng cao hiệu quả đánh bắt xa bờ, gắn với củng cố nghề lộng; chuyển nuôi trồng từ quảng canh sang bán thâm canh, thâm canh, công nghiệp; tập trung đổi mới công nghệ chế biến; tăng nhanh tỷ trọng thuỷ sản được chế biến xuất khẩu; khuyến khích mọi thành phần kinh tế phát triển kinh tế biển; phát huy vai trò chủ đạo kinh tế Nhà nước, phát triển kinh tế hợp tác trong đánh bắt, nuôi trồng, dịch vụ, chế biến, tiêu thụ hải sản; đảm bảo môi sinh, môi trường, nguồn lợi hải sản; gắn phát triển nghề biển với giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu:

1. Sản lượng đánh bắt hải sản:

- Năm 2000 đạt 50.000 tấn, giá trị xuất khẩu 12 triệu USD.

- Năm 2010 đạt 75.000 tấn, giá trị xuất khẩu 40 triệu USD.

2. Phương tiện:

- Năm 2000 tổng số tàu 90 CV trở lên 120 chiếc.

- Năm 2010 300 - 350 tàu trang bị hiện đại.

3. Nuôi trồng:

- Năm 2000 đưa vào nuôi 6.000ha vùng triều, sản lượng 5.500 tấn.

- Năm 2010 là 8.000ha, sản lượng 12.000 tấn.

4. Dịch vụ hậu cần chế biến: Đẩy mạnh xây dựng các cảng cá, cơ sở dịch vụ hậu cần, chế biến, cơ sở đóng, sửa chữa tàu thuyền.

5. Đối với nghề muối: Ổn định diện tích, đầu tư cơ sở hạ tầng để thâm canh, tăng năng suất đảm bảo đủ muối ăn và muối cho sản xuất công nghiệp.

Một số giải pháp chủ yếu:

1. Huy động mọi nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế nghề biển.

2. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế nghề biển.

3. Có chính sách thu hút và tăng cường đào tạo cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân cho ngành thuỷ sản; nâng cao dân trí cho nhân dân vùng biển, làm tốt công tác khuyến ngư, phổ biến khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh nghề biển.

4. Xây dựng và đề nghị với Trung ương có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế nghề biển.

Các cấp, các ngành có liên quan, có trách nhiệm tổ chức triển khai nghị quyết đến cán bộ và nhân dân vùng biển trong tỉnh.

Tháng 9:

CHỦ TỊCH NƯỚC TRẦN ĐỨC LƯƠNG THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI THANH HÓA

Tháng 9-1999, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã về thăm và làm việc tại Thanh Hoá. Đồng chí đã:

- Thăm và làm việc tại Nhà máy Xi măng Nghi Sơn và thăm công trình xây dựng cảng Nghi Sơn (Tĩnh Gia).

- Làm việc với lãnh đạo và đại diện các đoàn thể, các ngành của tỉnh Thanh Hoá. Chủ tịch đã đánh giá khách quan thành tựu Thanh Hoá đạt được, chỉ ra những hạn chế tồn tại cần khắc phục đề nghị Thanh Hoá chuyển mạnh cơ cấu kinh tế, kêu gọi đầu tư phát triển, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá với tốc độ nhanh, quy mô lớn toàn diện và vững chắc.

Ngày 14-11:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO BẦU CỬ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIV

Đảm bảo cho bầu cử đúng Luật và thành công, Tỉnh uỷ chỉ đạo các ngành, các cấp chuẩn bị đầy đủ điều kiện tiến hành.

HĐND tỉnh Thanh Hoá khoá XIV được cử tri trong tỉnh bầu ra ngày 14-11-1999, gồm 85 vị.

Trong đó:

Nữ	: 14 đại biểu, chiếm	16,4%
Tôn giáo	: 3 đại biểu, chiếm	3,52%
Dân tộc ít người	: 21 đại biểu, chiếm	24,7%
Ngoài Đảng	: 13 đại biểu, chiếm	15,29
Trẻ (dưới 35 tuổi)	: 9 đại biểu, chiếm	10,58%
Cấp uỷ cùng cấp	: 17 đại biểu, chiếm	20%
Cán bộ quản lý Nhà nước	: 26 đại biểu, chiếm	30,58%
Cán bộ mặt trận, đoàn thể	: 6 đại biểu, chiếm	7,05%
Tái cử	: 19 đại biểu, chiếm	22,35%.

Trình độ văn hóa: Cấp II có 6 đại biểu, cấp III có 79 đại biểu; đại học và trên đại học có 69 đại biểu.

Tại kỳ họp thứ nhất ngày 24-12-1999, HĐND tỉnh đã bầu Ban Thường trực của Hội đồng do ông Phạm Văn Tích làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Tri - sau đó là ông Hoàng Văn Hoằng làm Phó Chủ tịch và bầu các Ban chuyên môn (Ban Kinh tế ngân sách, Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc). Cũng trong kỳ họp này HĐND tỉnh đã bầu UBND tỉnh gồm 10 vị. Ông Phạm Minh Đoan được bầu làm Chủ tịch, các ông Nguyễn Văn Lợi, Lôi Xuân Len, Lê Thế Bắc, Đỗ Thị Chất được bầu làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

TỈNH ỦY, UBND TỈNH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG CỦA CHÍNH PHỦ

Đầu năm 1999, tổng diện tích rừng và đất rừng toàn tỉnh có 711.902ha. Trong đó diện tích có rừng là 405.713ha (rừng tự nhiên 322.003ha; rừng trồng 83.710 ha), diện tích chưa có rừng là 268.230ha. So với 10 năm về trước diện tích có rừng ở Thanh Hoá tăng 81.139ha.

Hưởng ứng chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng của Chính phủ đề ra, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh chỉ đạo ngành Lâm nghiệp xây dựng và thực thi 44 dự án bảo vệ, phát triển rừng với diện tích 545.575 ha, đạt tỷ lệ 76,6% diện tích đất lâm nghiệp toàn tỉnh. Các dự án thu hút 59.000 hộ gia đình tham gia trồng rừng nhằm thực hiện chương trình của Chính phủ (Dự án 661), bước đầu đạt kết quả:

Năm 1999: Bảo vệ được 72.314ha rừng, tái sinh rừng tự nhiên 12.517ha, trồng bổ sung cây lâm nghiệp 2.333ha, trồng rừng mới 3.026ha.

Năm 2000: Bảo vệ rừng 18.907ha, tái sinh rừng tự nhiên 12.517ha, trồng rừng bổ sung cây lâm nghiệp 3.311ha, trồng mới 3.020ha.

Năm 1999: Có 7.968 lượt hộ gia đình nhận khoán, trong đó bảo vệ rừng 3.597 hộ, tái sinh rừng 748 hộ, trồng rừng 1.166 hộ; chăm sóc rừng trồng 2.475 hộ.

Năm 2000: Có 11.380 lượt hộ gia đình nhận khoán, trong đó bảo vệ rừng 4.468 hộ, tái sinh rừng 877 hộ, trồng rừng 1.513 hộ, chăm sóc rừng trồng 4.406 hộ.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO ĐẦU TƯ MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN ĐÁNH BẮT XA BỜ

Trong những năm 1991 - 1995 mô hình HTX kiểu cũ dần dần tan rã, mô hình HTX đánh bắt hải sản kiểu mới được hình thành. Tính đến năm 1998 các huyện vùng biển Thanh Hoá đã thành lập 54 HTX cổ phần, 2 HTX và 1 công ty trách nhiệm hữu hạn.

Những năm 1996 - 1997, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh và ngành Thuỷ sản đề nghị Nhà nước đã đầu tư cho 24 HTX đóng mới 48 tàu có công suất từ 60 - 200 CV. Năm 1998, Nhà nước tiếp tục đầu tư cho 15 HTX gần 35 tỷ đồng đóng mới 30 tàu có công suất từ 155 - 190 CV. Nhờ đó dự án đánh bắt xa bờ được triển khai.

ĐẢNG ỦY, GIÁM ĐỐC CÔNG TY LƯƠNG THỰC CHỈ ĐẠO ĐƠN VỊ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC KINH DOANH

Trong chống Mỹ, cứu nước, Ty Lương thực Thanh Hoá đã lập nhiều thành tích trong công tác tiếp nhận, bảo quản, cung cấp lương thực cho cán bộ, bộ đội, nhân dân tỉnh nhà và tổ chức vận chuyển phục vụ tuyến lửa.

Năm 1984, Ty Lương thực Thanh Hoá đổi thành Sở Lương thực, đến tháng 3-1993 đổi thành Liên hiệp Công ty Lương thực Thanh Hoá. Tháng 5-1993 giải tán Liên hiệp, thành lập Công ty Lương thực trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tháng 6-1995 chuyển giao cho Tổng Công ty Lương thực miền Bắc quản lý.

Do tình trạng thiếu ổn định về giá cả thị trường, nguồn hàng và do trình độ tổ chức quản lý, kinh doanh hạn chế, nhiều năm liên tục Công ty kinh doanh thua lỗ. Trong những năm gần đây, Đảng uỷ và Giám đốc Công ty đã mạnh dạn lãnh đạo đơn vị đổi mới hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý, kinh doanh nên doanh số được nâng cao, đời sống cán bộ, công nhân viên được cải thiện, nộp ngân sách Nhà nước đúng kỳ hạn, tạo ra nguồn tích luỹ tái sản xuất mở rộng. Cụ thể là: Công ty đã tháp nhập các cửa hàng lương thực tạo ra sức cạnh tranh mới trên thị trường, hỗ trợ vốn xây dựng quầy bán hàng, mua sắm máy móc, phương tiện xay xát, đánh bóng gạo, nghiền thức ăn gia súc. Đa dạng hoá mặt hàng kinh doanh đề phòng rủi ro. Tổ chức khoán quầy hàng, khoán doanh số cho người lao động. Tổ chức cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng Công ty (xuất cho Cu Ba và I Rắc) mỗi năm từ 7 - 8 ngàn tấn gạo. Nhờ đó năm 2000 Công ty đạt doanh số bán ra là 77,5 tỷ đồng (gần bằng 200% năm 1999).

"TRUNG TÂM ĐIỀU TRỊ, NUÔI DƯỠNG THƯƠNG BINH NẶNG" THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA CỦA ĐẢNG

Năm 1962 Bộ Thương binh - Xã hội thành lập Trại Nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội miền Nam tập kết tại xã Quảng Thọ (Quảng Xương). Năm 1975 chuyển sang tiếp nhận điều dưỡng, điều trị cho thương binh nặng từ các chiến trường trở về (81% trở lên). Cùng năm, Bộ Thương binh - Xã hội quyết định giao cho tỉnh Thanh Hoá tiếp quản và đổi thành Trung tâm Điều trị nuôi dưỡng thương binh nặng tỉnh Thanh Hoá.

Những năm sau chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, hàng ngàn thương binh nặng được chuyển về trại. Thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa của Đảng, Nhà nước. Đội ngũ cán bộ quản lý và y, bác sĩ, công nhân viên chức đã hết lòng chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị cho hàng ngàn chiến sĩ khoẻ mạnh trở về với gia đình và quê hương. Hiện nay Trung tâm còn giữ lại 140 thương binh nặng và 10 đối tượng chính sách là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng không nơi nương tựa và con liệt sĩ bị tàn tật. Trong đó có 66 thương binh tâm thần và 64 thương binh tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên. Nhiều thương binh tuổi cao, sức khỏe yếu, không có vợ con, nhiều thương binh bị mất trí do quân thù tra tấn không có khả năng phục hồi đã đến bệnh viện được chăm sóc 24/24 giờ trong ngày. Mỗi khi thương binh đau yếu phải đi điều trị tại các bệnh viện, mỗi thương binh Trung tâm cử 2 người đi phục vụ.

Trong điều kiện kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn nhưng Đảng, Nhà nước đã giành cho anh em thương binh nặng và các đối tượng chính sách sự quan tâm đúng mức. Năm 2000 Trung tâm Điều dưỡng thương binh nặng Thanh Hoá được cấp 2 tỷ đồng để chăm sóc thương binh nặng và các đối tượng chính sách (chưa tính đến kinh phí hoạt động và tiền lương của cán bộ, nhân viên Trung tâm) và tiếp nhận thêm 1.001 đối tượng chính sách về trại điều dưỡng...